TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v: *Ly hôn, nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Trần Đình Phấn.

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2018/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Thế Tr, sinh năm 1982; địa chỉ nơi thường trú: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị S, sinh năm 1982; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 6, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; hiện ở: Thôn 4, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Thế Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị S, kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/2010. Trong cuộc sống, vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, đã sống ly thân mấy năm nay. Nay anh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin được ly hôn với chị Trần Thị S.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Yến Nh, sinh ngày 12/11/2010 hiện đang ở với anh và Đặng Thùy Tr, sinh ngày 20/10/2012, hiện đang ở với chị S. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Nh, để chị S nuôi cháu Tr, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với anh Tr về việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Chị và anh Tr đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để cùng chung sống nhưng không thành. Nay chị thấy không còn tình cảm, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc với anh Tr nên anh Tr xin ly hôn chị thì chị nhất trí, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường giải quyết ly hôn cho chị và anh Tr.

Về việc nuôi con: Chị nhất trí với quan điểm của anh Tr về việc nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giải quyết ly hôn giữa anh Tr và chị S, đề nghị giao cho anh Tr trực tiếp cháu Đặng Yến Nh, chị S trực tiếp nuôi cháu Đặng Thùy Tr; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị S vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Thế Tr và chị Trần Thị S là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh Tr và chị S không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp và đã sống ly thân trong thời gian dài. Anh Tr xin ly hôn chị S, chị S nhất trí. Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tr đối với chị S, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng anh Đặng Thế Tr và chị Trần Thị S có 02 con chung là Đặng Yến Nh, sinh ngày 12/11/2010 và Đặng Thùy Tr, sinh ngày 20/10/2012. Căn cứ vào nguyện vọng, thực tế việc nuôi con, điều kiện nuôi con

của các đương sự, ý kiến của con chung; Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Yến Nh cho anh Đặng Thế Tr, cháu Đặng Thùy Tr cho chị Trần Thị S tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp quy định các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh Tr và chị S không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đặng Thế Tr phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; cho ly hôn giữa anh Đặng Thế Tr và chị Trần Thị S.

2. Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; giao cho anh Đặng Thế Tr tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đặng Yến Nh, sinh ngày 12/11/2010; giao cho chị Trần Thị S tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đặng Thùy Tr, sinh ngày 20/10/2012; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc anh Đặng Thế Tr phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tr đã nộp theo Biên lai thu số 0000780 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Anh Đặng Thế Tr đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Thế Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã A;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên